

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật thanh tra năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 153/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 18 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Bộ quản lý và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ có con dấu và tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được Bộ trưởng phân công.

2. Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ, chủ trì, tham gia xây dựng các quy chế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt.

3. Thường trực công tác tiếp công dân của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của Bộ; tham gia các hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các hội đồng khác được Bộ trưởng phân công.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

5. Yêu cầu cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng giải trình đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện thanh tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; phối hợp với Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các tổ chức thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo

và phòng chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ.

9. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

10. Thanh tra việc chấp hành các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện sản xuất kinh doanh của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ.

11. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

12. Thông báo cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Bộ, của Bộ trưởng về vụ việc đã thanh tra, các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã giải quyết; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử lý sau thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc hủy bỏ những quy định trái với pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn được phát hiện qua thanh tra.

14. Tổng hợp báo cáo định kỳ trình Bộ trưởng và Tổng Thanh tra về kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổng kết rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

15. Tham gia thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Thanh tra:

Lãnh đạo Thanh tra có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra. Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Tổng Thanh tra, trước pháp luật về hoạt động của thanh tra và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra; Phó Chánh Thanh tra giúp việc Chánh Thanh tra, được Chánh Thanh tra phân công phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Số lượng Phó Chánh Thanh tra không quá ba người; trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định.

2. Bộ máy quản lý của Thanh tra Bộ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Thanh tra hành chính;
- c) Phòng Thanh tra chuyên ngành;
- đ) Phòng Tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- e) Phòng Xử lý sau thanh tra và phòng, chống tham nhũng;
- g) Bộ phận thường trực tại phía Nam.

Chánh Thanh tra Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận có tên trên và ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra Bộ.

3. Thanh tra viên, công chức, viên chức thanh tra: chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế của Thanh tra Bộ: Chánh Thanh tra và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo

Chính phủ; thay thế Quyết định số 97/2003/QĐ-BNN ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ và các quy định tại các văn bản khác trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

09697704

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng